

Số: 115./QĐ-THLP

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhân sự năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG PHƯỚC

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-UB-TCCQ ngày 13/9/2000 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc Thành lập Trường Tiểu học Long Phước;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 9 về việc bổ nhiệm chức danh hiệu trưởng Trường Tiểu học Long Phước;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành theo thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Trường tiểu học Long Phước;

Căn cứ vào chức vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024 gồm các ông (bà) có tên sau (danh sách đính kèm).

ĐIỀU 2: Nhiệm vụ công tác, quyền lợi và nghĩa vụ các cá nhân được phân công thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học và các Văn bản quy định của ngành, Pháp lệnh công chức và Luật lao động.

ĐIỀU 3: Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nội nhãn:

-Như điều 3;

-Lưu HS CM, lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Cẩm Mộng

BẢNG PHÂN CÔNG
CÁN BỘ - GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN
Năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 115 / QĐ-THLP ngày 25/8/2023 của Hiệu trưởng trường TH Long Phước)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nữ	Trình độ	Biên chế	Kiểm nhiệm	Ghi chú
01	Bùi Thị Cẩm Mộng	Hiệu trưởng	x	Đại học	Biên chế	BTCB	
02	Võ Thị Hạnh Toàn	Phó HT	x	Đại học	Biên chế	P.BTCB, TT tổ VP	
03	Nguyễn Thị Thúy Oanh	GVDL 1.1	x	Đại học	Biên chế		
04	Trần Thị Ngọc Oanh	GVDL 1.2	x	Đại học	Biên chế	TB. TTND	
05	Bùi Thị Bích Liên	GVDL 1.3	x	Đại học	Biên chế	CTCĐ	
06	Trần Thị Thanh Liễu	GVDL 1.4	x	Đại học	Biên chế	BTCĐ, UVBCHCĐ, TTCM. K1	
07	Bùi Thị Kiều Oanh	GVDL 1.5	x	Đại học	Biên chế		
08	Châu Thị Diễm	GVDL 1.6	x	Đại học	Biên chế		
09	Nguyễn Thu Thủy	GVDL 2.1	x	Đại học	Biên chế		
10	Châu Thị Thanh Loan	GVDL 2.2	x	Đại học	Biên chế	TTCM.K2	
11	Hồng Tuấn Kiệt	GVDL 2.3		Đại học	Biên chế		
12	Dương Thị Thu Hà	GVDL 2.4	x	Đại học	Biên chế		
13	Trần Thị Thanh Lan	GVDL 2.5	x	Đại học	Biên chế		
14	Nguyễn Hồng Diệu	GVDL 2.6	x	Đại học	Biên chế	CBPC	
15	Phan Thị Thu Hương	GVDL 3.1	x	Đại học	Biên chế	TTCM.K3	
16	Lê Ngọc Thuận	GVDL 3.2		Đại học	Biên chế		
17	Hồng Thanh Tòng	GVDL 3.3		Trung học	Biên chế		Đang học ĐH
18	Châu Huỳnh Mai	GVDL 3.4	x	Đại học	Biên chế		
19	Nguyễn Thị Tuyết Hương	GVDL 3.5	x	Đại học	Biên chế		
20	Nguyễn Văn Thành	GVDL 3.6		Đại học	Biên chế		
21	Đặng Thị Thành	GVDL 4.1	x	Đại học	Biên chế		

22	Đào Thị Ngân	GVDL 4.2	x	Đại học	Biên chế		
23	Dương Thị Mây	GVDL 4.3	x	Đại học	Biên chế		
24	Diệp Lệ Huê	GVDL 4.4	x	Đại học	Biên chế		
25	Trần Thị Diệu Hiền	GVDL 4.5	x	Đại học	Biên chế	TTCM.K4	
26	Hồ Ngọc Thanh Trúc	GVDL 5.1	x	Đại học	Hợp đồng		
27	Nguyễn Thị Thu Ngoan	GVDL 5.2	x	Đại học	Biên chế		
28	Phạm Thị Hoa	GVDL 5.3	x	Đại học	Biên chế	TTCM.K5	
29	Nguyễn Thị Thanh Giang	GVDL 5.4	x	Đại học	Biên chế		
30	Đặng Thị Mỹ Linh	GVDL 5.5	x	Đại học	Biên chế	PCTCĐ	
31	Nguyễn Thị Bích Phượng	GVDL 5.6	x	Đại học	Biên chế	TKHĐ	
32	Cao Quốc Danh	GV-GDTC		Đại học	Biên chế	TT. Tổ BM	
33	Võ Thái Sơn	GV-GDTC		Đại học	Biên chế	TB VTM	
34	Trần Thị Mai	GV-MT	x	Đại học	Biên chế		
35	Nguyễn Thị Kim Thoa	GV-TA	x	Cao đẳng	Biên chế	TT. Tổ TA	Đang học ĐH
36	Nguyễn Thị Ngọc Anh	GV-TA	x	Đại học	Biên chế		
37	Nguyễn Thị Nguyệt	GV-TA	x	Cao đẳng	Biên chế		Đang học ĐH
38	Nguyễn Thị Tuyền	GV-TA	x	Đại học	Biên chế		
39	Thái Kim Yến	GV-TA	x	Cao đẳng	Hợp đồng		
40	Phan Thị Anh Đào	GV-TA	x	Cao đẳng	Hợp đồng		
41	Nguyễn Thị Hiệp	GV-TA	x	Cao đẳng	Hợp đồng		
42	Bùi Thị Huyền Trang	GV-TH	x	Thạc sĩ	Hợp đồng		
43	Đoàn Ngọc Linh	GV-TH	x	Đại học	Hợp đồng		
44	Nguyễn Nhật Minh	GV-ÂN		Đại học	Hợp đồng		
45	Trần Phát Tài	TPT		Đại học	Hợp đồng		
46	Tổng Thành Thọ	GVCT		Đại học	Biên chế		
47	Trần Thị Hồng Thắm	TV-TB	x	Đại học	Biên chế		

48	Huỳnh Thị Yến Phượng	VT-TQ	x	Trung cấp	Biên chế		
49	Trần Thị Kim Kiều	Y tế	x	Trung cấp	HD trường		
50	Huỳnh Thị Phương Hồng	CNTT	x	Đại học	HD trường		
51	Trương Thị Mỹ Linh	Kế toán	x	Trung cấp	HD trường		
52	Đặng Thị Ngọc Thêm	Phục vụ	x		HD 68		
53	Huỳnh Kim Ngọc	Phục vụ	x		HD 68		
54	Võ Công Danh	Bảo vệ			HD 68		
55	Nguyễn Công Đô	Bảo vệ			HD 68		
56	Lê Minh Đức	Bảo vệ			HD 68		
57	Nguyễn Thị Bích	Phục vụ	x		HD trường		

Tổng kết danh sách này có 57 CB-GV-NV. Trong đó:

+ CBQL: 02

ĐH: 02

+ GV: 44 (trong đó có 01 giáo viên chuyên trách): 36 biên chế, 08 hợp đồng

ThS: 01; ĐH: 37; CD: 05 (Thoa TA, Nguyệt TA, Yến TA, Đào TA, Hiệp TA); TH: 01 (Tòng)

+ NV: 11 (02 biên chế, 05 hợp đồng theo NĐ 111, 4 hợp đồng trường)

ĐH: 02

TC: 03

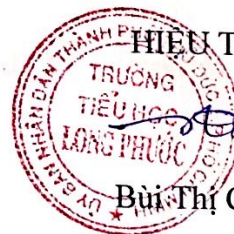
Khác: 06

Nơi nhận:

-CB, GV, NV (để biết)

-Trang web trường (công khai)

-Lưu VT, hồ sơ trường



Bùi Thị Cẩm Mộng